TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 330/2018/QĐST - HNGĐ	*Thành phố S, ngày 30 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 333/2018/TLST – HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: anh Hoàng Văn TH, sinh năm 1982; Đăng ký HKTT tại bản Dửn, xã Chiềng Ngần, thành phố S, tỉnh Sơn La. Hiện trú tại tổ 10, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1985; Đăng ký HKTT tại tổ 05, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: anh Hoàng Văn TH và chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ□ơng sự cụ thể như sau:

a. ***Về con chung*; Về *tài sản chung; Về tài sản riêng; Về nợ chung***:

- Không có.

b. ***Về án phí***: anh Hoàng Văn TH tự nguyện chịu 150.000,đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả lại anh Hoàng Văn TH 150.000,đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai thu số 0001674, ngày 14/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TH□M PH□N

(Đã ký)

Cầm Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La
- VKSND TP Sơn La (02)
- Chi cục THADS TP Sơn La
- UBND xã N, thành phố S (nơi đăng ký kết hôn).
- Đ- ơng sự (04, mỗi người 02 QĐ).
- L- u (02)